

**Bản án số: 120/2017/HSST**

**Ngày: 24/7/2017**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dích

Bà Nguyễn Thị Tiến

Thư kY Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Hương Giang- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Tạ Thành Vân- Kiểm sát V.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2017/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1.Lê Thị Minh N.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/01/1994. Nơi ĐKNKTT: Thôn Thác Bưởi 1, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở: Tổ 17 khu 2, phường Hà Trung, TP H, Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 8/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên bố: Lê Văn Đông(đã chết). Họ tên mẹ: Đinh Thị Vũ- sinh năm 1973. Chồng: Bùi Văn Quyết (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị bắt ngày 14/5/2017, hiện tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**2.Trương Văn V.** Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/10/1991. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 17 khu 2, phường Hà Trung, TP H, Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 8/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên bố: Trương Công LY- sinh năm 1954. Họ tên mẹ: Vũ Thị Đưa (đã chết). Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị bắt ngày 14/5/2017, hiện tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Lê Thị Minh N và Trương Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2017, tại tổ 17 khu 2 phường Hà Trung, TP H, Lê Thị Minh N có hành vi bán trái phép 01 túi

ma túy (loại Methamphetamine) cho Đào Văn Y với giá 200.000đồng thì bị công an TP H bắt quả tang. Ngoài ra, Lê Thị Minh N và Trương Văn V còn có hành vi tàng trữ 0,43g Methamphetamine mục đích để bán.

Tại bản cáo trạng số 121/KSĐT-HS ngày 03/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Thị Minh N và Trương Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo khoản 1 điều 194 BLHS. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, điều 20, 53 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Thị Minh N từ 30(ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt ; xử phạt bị cáo Trương Văn V từ 30(ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù tháng tù. Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 điều 41 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng và 02 chiếc điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy 0,28g ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo Lê Thị Minh N và Trương Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Ý kiến của kiểm sát V, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY**

Tại phiên toà, bị cáo Lê Thị Minh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, thể hiện: Bị cáo có quan hệ và chung sống như vợ chồng với bị cáo Trương Văn V từ năm 2016 tại tổ 17 khu 2 phường Hà Trung, TP H. Do cần tiền chi tiêu sinh hoạt chung, ngày 14/5/2017 N bàn với V bàn nhau đi mua ma túy đá về bán kiếm lời. V đồng ý. Sau đó N góp 400.000đồng, V góp 300.000đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, N cầm số tiền 700.000đồng đến khu vực Cầu Trắng, phường Hồng Hà, TP H mua được 01 túi ma túy đá của một người không quen biết, đem về nhà và cùng V chia nhỏ thành 5 túi để bán dần. Khoảng 14h30 cùng ngày, V đi chơi điện tử và đưa cho bị cáo N điện thoại di động của V (số máy 01205678616) và dặn có người gọi điện mua ma túy thì bán cho họ. Khoảng 15 phút sau, N thấy có điện thoại hỏi mua 01 túi ma túy nên đồng ý bán giá 200.000đồng. Trong khi N đang giao ma túy và nhận tiền với Đào Văn Y tại cửa nhà (tổ 17 khu 2 phường Hà Trung) thì bị công an bắt quả tang.

Bị cáo Trương Văn V khai phù hợp với bị cáo N, thừa nhận nội dung khi được N đặt vấn đề mua ma túy đá về bán lấy tiền tiêu xài, V đã đồng ý và góp cho N 300.000đồng để N đi mua ma túy. Sau đó, bị cáo đã cùng với N chia nhỏ số ma túy trên thành 05 túi để bán dần. Ngoài ra, bị cáo còn khai : Khoảng 10h30 phút ngày 14/5/2017, Đào Văn Y là bạn quen biết ngoài xã hội với V có gọi điện từ số máy 0988.935.823 đến số máy 01205678616 của V hỏi mua 01 túi ma túy đá, V

đồng Y và hẹn khi nào có ma túy sẽ gọi cho Y. Sau khi N mua được ma túy đến 12h30 phút cùng ngày, V đã gọi điện cho Y thông báo để Y đến mua.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15h15 ngày 14/5/2017 thể hiện: Hồi 15h ngày 14/5/2017, tại khu vực thuộc tổ 17 khu 2 phường Hà Trung, TP H, công an TP H bắt quả tang Lê Thị Minh N có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đào Văn Y, thu tại tay phải Đào Văn Y 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, và tại túi quần bên phải của Y 01 điện thoại di động NOKIA có số thuê bao 0988.935.823, thu tại tay phải của N 200.000đồng, tại túi quần bên trái của N điện thoại di động OPPO có số thuê bao 01205678616. N khai 200.000đồng là tiền bán ma túy cho Y, điện thoại di động OPPO là của V. Đào Văn Y khai túi ma túy thu giữ là vừa mua được của N để về sử dụng, điện thoại di động NOKIA là của Y để liên lạc mua ma túy với V, N.

Kết quả kiểm tra điện thoại từ 02 máy điện thoại thu giữ của N và Y có các cuộc gọi đi, gọi đến phù hợp với lời khai của hai bị cáo và Đào Văn Y.

Kết quả kiểm tra, khám xét tại nhà ở của Trương Văn V và Lê Thị Minh N tại tổ 17 khu 2 phường Hà Trung đã thu giữ trong ngăn kéo tủ ti vi tại phòng ngủ của N 04 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 301/GĐMT ngày 16/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon ghi thu của Đào Văn Y là Methamphetamine, có trọng lượng 0,12gam. Chất tinh thể màu trắng có trong 04 túi nilon ghi thu tại nơi ở của Lê Thị Minh N và Trương Văn V là Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,43gam.

Đào Văn Y khai phù hợp về việc điện thoại cho V hỏi mua ma túy đá, sau đó trực tiếp giao dịch với N tại nơi ở của V, N tại tổ 17 khu 2 phường Hà Trung để mua 200.000đồng ma túy thì bị bắt quả tang. Người làm chứng Phạm Mạnh Quân khai phù hợp về việc được chứng kiến Lê Thị Minh N bán trái phép ma túy cho Đào Văn Y và bị công an bắt quả tang.

Như vậy, các bị cáo Trương Văn V và Lê Thị Minh N đã cùng bàn bạc góp tiền mua ma túy về bán lấy tiền chi tiêu chung, cùng chia nhỏ ma túy để bán dần. Ngoài ra, bị cáo N còn là người trực tiếp đi mua ma túy, trực tiếp bán, bị cáo V là người trực tiếp giao dịch với người mua ma túy (Đào Văn Y)

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2017, tại tổ 17 khu 2 phường Hà Trung, TP H, Lê Thị Minh N và Trương Văn V có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy (loại Methamphetamine) cho Đào Văn Y với giá 200.000đồng thì bị công an TP H bắt quả tang. Ngoài ra, Lê Thị Minh N và Trương Văn V còn có hành vi tàng trữ 0,43g Methamphetamine mục đích để bán. Hành vi của các bị cáo Lê Thị Minh N, Trương Văn V đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

theo khoản 1 điều 194 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố H đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do Y thức chấp hành pháp luật kém, lười lao động, ham lời bất chính nên đã phạm tội. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo N có vai trò chính, là người khởi xướng, góp nhiều tiền hơn, trực tiếp tìm mua ma túy, đóng gói chia nhỏ, trực tiếp bán. Bị cáo V tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức (góp tiền ít hơn, đóng gói, giao dịch với người mua) nên chịu mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo N.

Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Các bị cáo chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu nên được xem xét khi quyết định hình phạt

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền 200.000đồng thu giữ của bị cáo N là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 02 điện thoại di động NOKIA và OPPO thu giữ là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ. Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với Đào Văn Y có hành vi mua ma túy nhưng quá trình điều tra không xác định được con người như trên tại địa chỉ tự khai nên không đề cập

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Lê Thị Minh N, Trương Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Minh N 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/5/2017.

Trương Văn V 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 14/5/2017.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 41 BLHS, điểm a, c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) và 02 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, OPPO; Tịch thu tiêu hủy 0,28gam ma túy trong phong bì còn nguyên niêm phong số 301/GĐMT (theo biên

bản giao nhận vật chứng số 186/BB-THA ngày 17/7/2017 của Thi hành án dân sự TP H)

Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Lê Thị Minh N, Trương Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKS; CATP H;
- TAND tỉnh;
- THA dân sự TP;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Duyên**